Người ký: CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ
Thời gian ký: 22.04.2024 18:48:24 +07:00

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2023

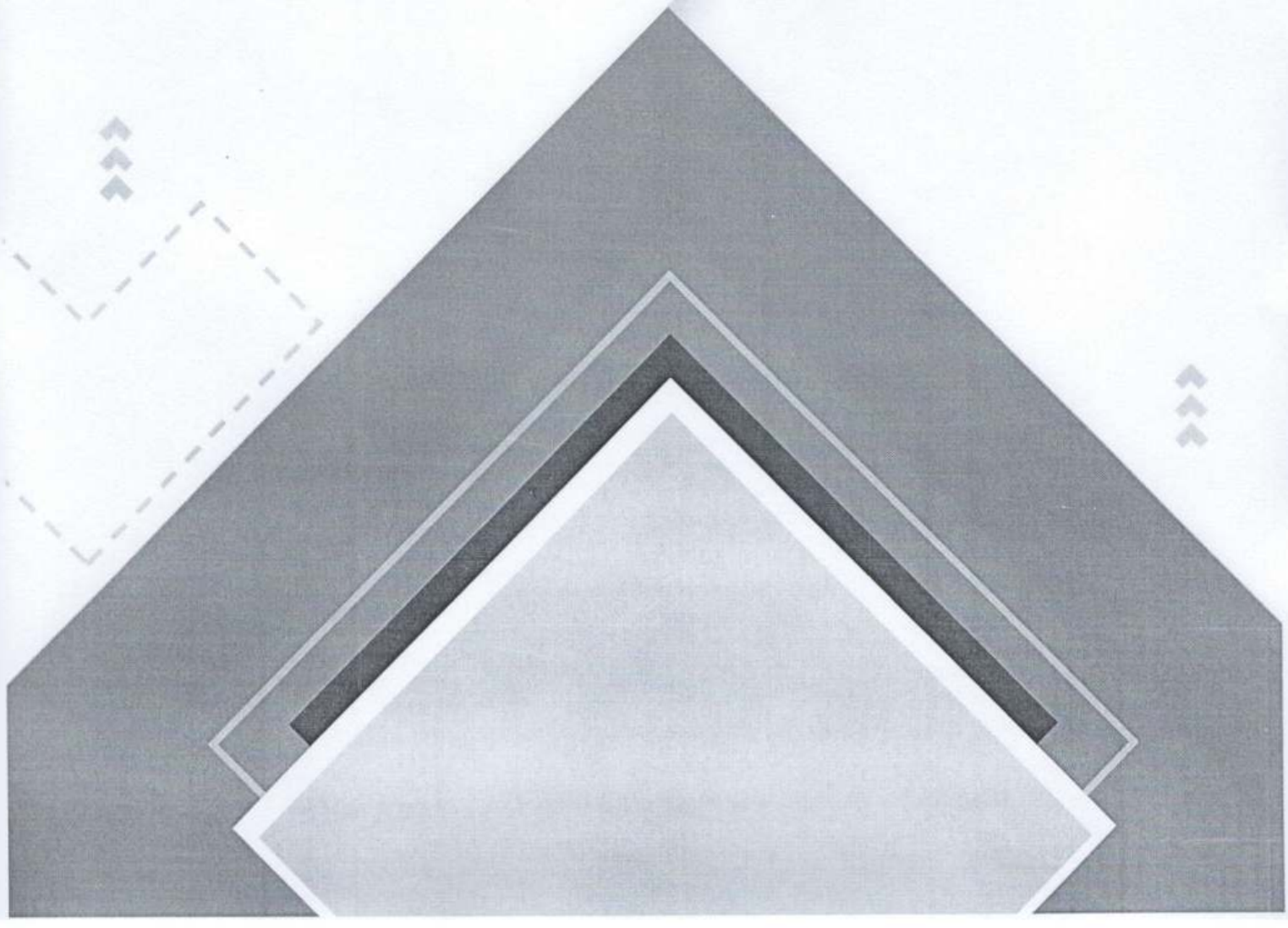

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG 1

1. Thông tin khái quát 1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 2
4. Định hướng phát triển 3
5. Các rủi ro 4

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 4

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 4
2. Tổ chức và nhân sự: 5
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 6
4. Tình hình tài chính hợp nhất 6
5. Cơ cấu cổ đông 7
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty 8

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 9

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9
2. Tình hình tài chính 10
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý 10
4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán 10
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty 10

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 10

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty 10
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám Đốc Công ty 10
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị: 10

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY 11

1. Hội đồng quản trị 11
2. Ban kiểm soát 13

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 15

1. Ý kiến kiểm toán: 15
2. Báo cáo tài chính năm 2023 15

Scanned with CamScanner

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ
- Tên tiếng Anh: SADICO CANTHO JOINT STOCK CORPORATION
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800155452 (số cũ là 5703000320) đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 06 năm 2007. Đăng ký thay đổi lần 10 ngày 25/11/2022.
- Vốn điều lệ (tại 31/12/2023): 101.399.970.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tại 31/12/2023): 401.916.963.095 đồng *(theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023).*
- Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ, Việt Nam.
- Điện thoại: 0292.3884919
- Fax: 0292.3821141
- Webside: www.sadico.com.vn
- Mã cổ phiếu: SDG

**** Quá trình hình thành và phát triển***

- Công ty Cổ Phần SADICO Cần Thơ được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số: 2895/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban Nhân dân TP. Cần Thơ v/v phê duyệt Phương án và chuyển Công ty Sản xuất Kinh doanh Vật liệu Xây dựng TP. Cần Thơ (SADICO) thành Công ty cổ phần và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 07 năm 2007.
- Công ty tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 16/06/2007.
- Niêm yết cổ phiếu:
  + Ngày 22/12/2009, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SDG. Số lượng cổ phiếu niêm yết là: 5.000.000 cổ phiếu.
  + Ngày 08/10/2010, cổ phiếu niêm yết bổ sung của Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung là 1.499.997 cổ phiếu.
  + Ngày 14/08/2018, cổ phiếu niêm yết bổ sung của Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung là 300.000 cổ phiếu.
  + Ngày 14/07/2020, cổ phiếu niêm yết bổ sung của Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội. Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung là 340.000 cổ phiếu.
  + Ngày 13/05/2021, cổ phiếu niêm yết bổ sung của Công ty chính thức được niêm yết và giao

Scanned with CamScanner

dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội. Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung là 3.000.000 cổ phiếu. Hiện nay, số lượng cổ phiếu đang niêm yết của công ty là 10.139.997 cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất bao bì, vải dệt từ plastic; Sản xuất bao bì từ giấy; Kinh doanh VLXD; Ủy thác xuất nhập khẩu; Đầu tư kinh doanh bất động sản; In ấn; Kinh doanh, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành in, sau in và máy móc, thiết bị phụ tùng máy khác; Kinh doanh bao bì, nhựa, giấy, phụ gia và hóa chất ngành nhựa các loại.
- Địa bàn kinh doanh: TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Hà Tiên, Đồng Nai, Bình Dương ….

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc. Trong đó, Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

- Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do pháp luật, Điều lệ Công ty quy định.
- Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có không quá 05 thành viên do ĐHĐCĐ bầu, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
- Ban kiểm soát: thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc theo đúng quy định trong Điều lệ Công ty, các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các văn bản pháp luật; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban kiểm soát có 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế .
- Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và (các) Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được Tổng Giám đốc phân công. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc và (các) Phó Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Scanned with CamScanner

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

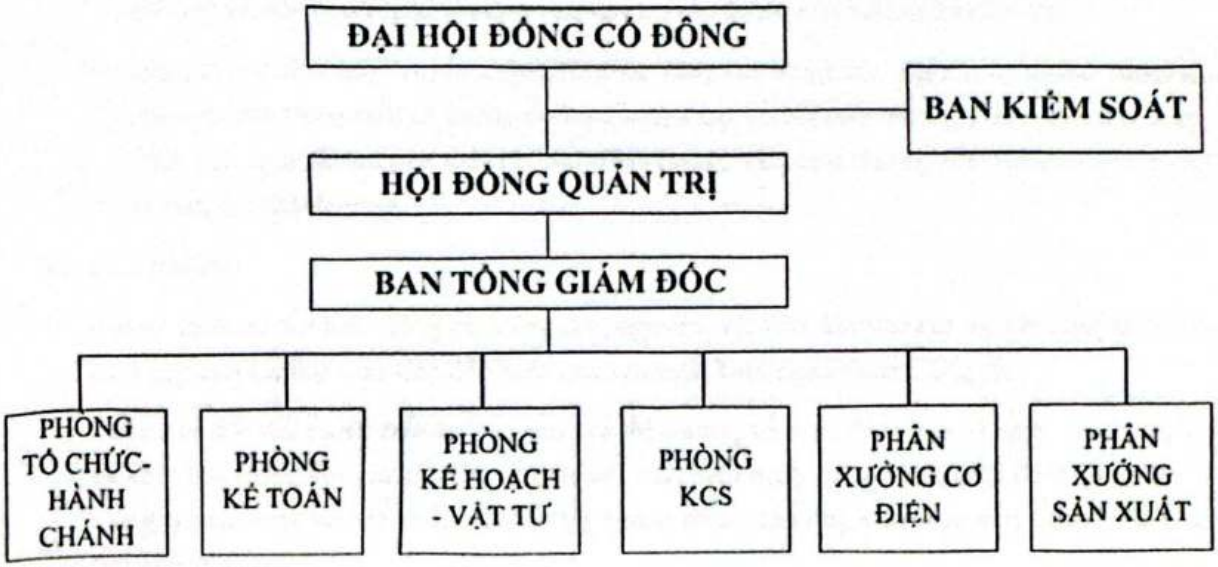

3.3. Các công ty con, công ty liên kết

❖ Các công ty con:

Công ty cổ phần Xi măng Tây Đô:

- Địa chỉ: Km 14, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ.
- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất xi măng, vôi và thạch cao; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Vận tải hàng hóa đường bộ và đường thủy nội địa.
- Vốn điều lệ : 76.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần sở hữu : 3.880.350 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu : 51,06% vốn điều lệ

❖ Các công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: sản xuất kinh doanh vỏ bao xi măng và các lĩnh vực khác nhằm phục vụ lợi ích cho các cổ đông, nhà đầu tư và khách hàng, tạo việc làm ổn định và thu nhập hợp lý cho người lao động, đóng góp cho ngân sách nhà nước và thực hiện trách nhiệm xã hội.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: phát triển thành tập đoàn gồm các thành viên hoạt động trong chuỗi ngành xi măng và các sản phẩm phụ trợ. Đối với mảng bao bì, định hướng phát triển các vật liệu, chủng loại sản phẩm thân thiện môi trường, có độ chịu lực tốt và thẩm mỹ cao.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn và trung hạn của Công ty:

Scanned with CamScanner

+ Cam kết "Vì thế hệ tương lai – chung tay cùng cộng đồng gìn giữ môi trường xanh-sạch-đẹp". Tham gia và hưởng ứng các chương trình phúc lợi xã hội là trách nhiệm, nghĩa vụ đối với xã hội và cũng là nét đẹp văn hóa truyền thống của SADICO Cần Thơ.

+ Giữ gìn và phát huy truyền thống thi đua, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh, nâng cao trách nhiệm trong mỗi cá nhân, tổ chức, nhằm tạo ra một môi trường làm việc hăng say và hiệu quả, qua đó tạo nên một tập thể vững mạnh, sẵn sàng đương đầu với mọi thách thức để tiến tới thành công.

5. Các rủi ro

- ***Rủi ro kinh tế:*** Sự biến động giá xăng dầu, nguyên, vật liệu đầu vào tạo nguồn cung không ổn định gây ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ***Rủi ro về đối thủ cạnh tranh:*** Yêu cầu của thị trường về sản phẩm bao bì ngày càng tăng cao và khắt khe trong khi các đối thủ cạnh tranh xuất hiện ngày càng nhiều trên thị trường đòi hỏi Công ty phải luôn nỗ lực phát triển không ngừng nhằm đáp ứng được các nhu cầu về sản phẩm của khách hàng.
- ***Rủi ro khác:*** Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn... Đây là những rủi ro bất khả kháng và nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

- Phát triển các sản phẩm mới, đa dạng sản phẩm (Bao nông sản,bao thức ăn gia súc, bao đựng hạt,...) nhiều khách hàng mới được kết nối và hình thành phân khúc bao may: (0,5-1 triệu bao/tháng), phân khúc cuộn gia công vẫn duy trì ổn định (2-3 triệu bao/tháng).
- Phân khúc vỏ bao XM: duy trì khách hàng cũ đang tiếp cận khách hàng mới: XM INSEE VIET NAM, ACIFA.
- Tìm kiếm chọn lọc các nhà cung cấp mực mới có yêu cầu cao hơn: mực in bóng, mực in nhám, chịu nhiệt và ma sát đáp ứng yêu cầu khắt khe của khách hàng XM.
- Về nguồn nhân lực: hoàn thiện cơ sở dữ liệu câu hỏi phục vụ chương trình kiểm tra đánh giá nhân viên hàng năm, đã tiến hành kiểm tra đánh giá CN phân xưởng SX. Cập nhật và đào tạo CN mới, TT và TP phục vụ chương trình đầu tư mở rộng.
- Áp dụng nhiều công thức phối liệu linh hoạt thích ứng theo từng thời điểm giá nhựa và thị trường và xu thế thay đổi bao siêu nhẹ phù hợp các quy định mới về môi trường vừa duy trì chất lượng và giảm giá thành tăng khả năng cạnh tranh đem lại hiệu quả cao.
- Xây dựng kế hoạch phát triển mở rộng SXKD năm 2023-2024 vừa tăng công suất vừa đa dạng hóa sản phẩm,tạo công ăn việc làm cho người LĐ.

Scanned with CamScanner

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch SXKD năm 2023		Kết quả SXKD năm 2023			
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	%TH/ KH	Hợp nhất	%TH/ KH
1	Doanh thu	288,48	2.358,48	220,13	76,31	1.342,17	56,91
2	Lợi nhuận trước thuế	44,32	85,45	67,36	151,99	26,53	31,05
2.1	Lợi nhuận SXKD	34,48		16,68	48,37		
2.2	Lợi nhuận đầu tư tài chính	9,84		50,68	515,05		
3	Lợi nhuận sau thuế	37,43	71,49	63,41	169,40	19,79	27,68
3.1	Lợi nhuận SXKD	27,59		12,73	46,13		
3.2	Lợi nhuận đầu tư tài chính	9,84		50,68	515,05		

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban Tổng Giám đốc

❖ **Ông Nguyễn Văn Cường – Chức vụ: Tổng Giám đốc**

- Năm sinh: 1963
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết của Công ty: 0
  - Sở hữu cá nhân: 0
  - Đại diện sở hữu theo ủy quyền: 0
- Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử

❖ **Ông Lê Văn Đáng – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc**

- Năm sinh: 1969
- Quê quán: Hậu Giang
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết của Công ty: 0,013%
  - Sở hữu cá nhân: 1.325 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu theo ủy quyền: 0
- Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có.
- Trình độ chuyên môn: Kĩ sư cơ khí

2.2. Những thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc

Không có.

2.3. Cán bộ, nhân viên

- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến 31/12/2023: 221 người.
- Chính sách đối với người lao động:

Scanned with CamScanner

- ❖ Đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bồi dưỡng độc hại, bảo hiểm tai nạn con người, khám sức khỏe định kỳ và các quyền lợi khác theo đúng luật.
- ❖ Thực hiện đúng chế độ lương, thưởng cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: Không có
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính hợp nhất

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm 2023/2022
1	Tổng giá trị tài sản	982.155	960.189	-2,24%
2	Doanh thu thuần	1.554.480	1.342.172	-13,66%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	61.392	26.558	-56,74%
4	Lợi nhuận khác	617	-30	-104,86%
5	Lợi nhuận trước thuế	62.009	26.528	-57,22%
6	Lợi nhuận sau thuế	49.060	19.786	-59,67%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	67,05	184,16	174,68%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,25	1,31
- Hệ số thanh toán nhanh	0,88	1,03
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,50	0,58
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,00	1,36
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay hàng tồn kho	8,34	7,94
- Vòng quay tổng tài sản	1,64	1,38
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,03	0,01
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,10	0,05
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05	0,02
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	0,04	0,02

Scanned with CamScanner

5. Cơ cấu cổ đông

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành đến 31/12/2023: 10.139.997 cổ phần, trong đó:
  + Tổng số cổ phần chuyển nhượng tự do: 10.139.997 cổ phần.
  + Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.
- Cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần.
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

5.2. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu của cổ đông của Công ty tại ngày 01/04/2024 (ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông được quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024) như sau:

STT	Cổ đông	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông lớn	9.476.691	93,46%
2	Cổ đông khác	663.306	6,54%
	Tổng cộng	**10.139.997**	**100%**
1	*Trong nước:*	*10.136.929*	99,97%
	Cá nhân	10.100.118	99,61%
	Tổ chức	36.811	0,36%
2	*Nước ngoài:*	*3.068*	*0,03%*
	Cá nhân	1.968	0,02%
	Tổ chức	1.100	0,01%
	Tổng cộng	**10.139.997**	**100%**
1	Cổ đông nhà nước	0	0%
2	Cổ đông khác	10.139.997	100%
	Tổng cộng	**10.139.997**	**100%**

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại ngày 01/04/2024 của Công ty là: 0,03%.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Các đợt tăng vốn của Công ty kể từ khi thành lập đến nay:

Stt	Thời điểm	Hình thức tăng vốn	Giá trị	Đối tượng chào bán	Đơn vị cấp
1	08/10/2010	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	14.999.970.000	Cổ đông hiện hữu của Công ty	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
2	14/08/2018	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	3.000.000.000	Người lao động trong Công ty	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Scanned with CamScanner

Stt	Thời điểm	Hình thức tăng vốn	Giá trị	Đối tượng chào bán	Đơn vị cấp
3	14/07/2020	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	3.400.000.000	Người lao động trong Công ty	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
4	13/05/2021	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	30.000.000.000	Cổ đông hiện hữu của Công ty	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có.

5.5. Các chứng khoán khác

Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Mọi hoạt động của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp sản xuất đều ảnh hưởng đến môi trường. Do đó, Công ty đã áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào một cách hợp lý để đảm bảo hoạt động sản xuất, đồng thời tiết kiệm nguyên vật liệu, vừa giảm chi phí, vừa góp phần bảo vệ môi trường.

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: 5.400 tấn nguyên vật liệu các loại.
- Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: 6,89%.
- Đối với chất thải rắn nguy hại được thu gom, lưu trữ đúng nơi qui định và thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý rác thải nguy hại xử lý.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: năng lượng tiêu thụ chủ yếu phục vụ công tác sản xuất. Lượng điện tiêu thụ năm 2023 khoảng 6.909.200 kwh.
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không.
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có.

6.4. Tiêu thụ nước

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn nước được cung cấp từ Công ty cấp nước TP. Cần Thơ, lượng nước trung bình tiêu thụ hàng năm khoảng 7.493m3. Lượng nước này chủ yếu được sử dụng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh tại công ty
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có.

Scanned with CamScanner

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các qui định về môi trường: Không có.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm không tuân thủ luật pháp và các qui định về môi trường: Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: đến ngày 31/12/2023 tổng số lao động toàn Công ty là 221 người. Tiền lương bình quân: **10.000.000** đồng/người/tháng.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: thực hiện đúng nội dung Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể đã ký kết giữa người sử dụng lao động và người lao động. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo qui định của pháp luật: trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bồi dưỡng độc hại, bảo hiểm tai nạn con người, khám sức khỏe định kỳ và các quyền lợi khác…
- Hoạt động đào tạo người lao động: số giờ đào tạo trung bình mỗi năm là 200 giờ. Chất lượng lao động luôn được Công ty quan tâm, chú trọng thông qua việc tuyển dụng, đào tạo và tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, an toàn lao động, an toàn điện cho người lao động.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn là đơn vị hỗ trợ tích cực cho các hoạt động, chương trình từ thiện tại địa phương đặt trụ sở cũng như các các địa phương khác trên cả nước.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Về tổng thể, nền kinh tế toàn cầu năm 2023 vẫn bấp bênh trong bối cảnh chịu tác động kéo dài của các cú sốc tiêu cực chồng chéo, như hậu đại dịch Covid-19, xung đột giữa Nga - Ukraine và chính sách thắt chặt tiền tệ của các nước phát triển nhằm kiềm chế lạm phát và hướng tới tài chính công bền vững; xu hướng thu hẹp tiêu dùng và sụt giảm lượng đơn hàng xuất khẩu; kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề bởi bối cảnh kinh tế thế giới.

Tiêu thụ xi măng của Việt Nam trong năm 2023 đạt gần 90 triệu tấn, tiêu thụ nội địa giảm 10% và xuất khẩu gần như đi ngang. Công suất trong nước đã được mở rộng trong thời gian gần đây (tăng 4,5% so với cùng kỳ trong năm 2022) tình trạng dư cung đã tăng từ 15% trong năm 2022 lên 30% trong năm 2023. Thị trường bất động sản đóng băng, tín dụng thắt chặt chống lạm phát, tiêu thụ vỏ bao xi măng cũng giảm tương ứng trong lúc các đối thủ liên tục mở rộng công suất và cạnh tranh giảm giá. Điểm sáng duy nhất là thị trường bao nông sản (bao may) ổn định duy trì 3-4 triệu bao/tháng bù đắp sản lượng thiếu hụt.

Trải qua nhiều biến động khó dự báo Ban LĐ linh hoạt thay đổi tùy cơ ứng biến, bảo đảm duy trì sản xuất, phát triển sản phẩm mới, ổn định nguồn nhân lực sản xuất, cơ cấu lại nguồn vốn tận dụng

Scanned with CamScanner

sức mạnh tài chính hệ thống, giảm chi phí tối đa...vì vậy vẫn duy trì các chỉ tiêu lợi nhuận của Đại hội đồng cổ đông 2023.

2. Tình hình tài chính

- Thị trường bao xi măng yếu, nguồn cung tăng, các đối thủ cạnh tranh giảm giá dành thị phần giảm lợi nhuận.
- Khách hàng chiếm dụng vốn nhiều, nợ quá hạn kéo dài 13 tỷ. Song vẫn giữ được nhiều khách hàng truyền thống, sản lượng ổn định, thanh toán tốt.
- Nguồn đầu tư tài chính thu về ổn định hàng năm.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty đã thực hiện một số cải tiến bộ máy quản lý, rà soát và tinh giản bộ máy theo hướng tinh gọn và nâng cao hiệu suất làm việc.

4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có vì ý kiến kiểm toán là ý kiến chấp nhận toàn phần.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Các hoạt động của Công ty đáp ứng tốt các qui định của pháp luật và trách nhiệm của Công ty đối với môi trường, xã hội.
- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn có những cải tiến về chính sách tiền lương, phúc lợi xã hội nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty luôn là đơn vị hỗ trợ tích cực cho các hoạt động, chương trình từ thiện của tại địa phương đặt trụ sở cũng như các các địa phương khác trên cả nước.

IV.ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Năm 2023, suy thoái kinh tế toàn cầu ở mức cao, sức mua của thị trường giảm mạnh, làm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên, Công ty vẫn đạt được phần lớn các chỉ tiêu mà Đại hội đã đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám Đốc Công ty

- Tổng Giám đốc điều hành đã phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Trưởng phòng/phụ trách bộ phận.
- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ; HĐQTvà tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết của HĐQT về: công tác nhân sự, giám sát hiệu quả đầu tư mở rộng, văn hóa doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, sản xuất, tài chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí ...
- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất kinh doanh nhằm đa dạng hóa sản phẩm, mẫu mã, ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Scanned with CamScanner

- Chủ động, tích cực hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc tìm kiếm các thị trường và phát triển sản phẩm mới; phát huy tối đa mọi nguồn lực để phát triển kinh doanh, mang lại lợi nhuận và tạo nên thương hiệu cho Công ty; tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Họ & Tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Mai Công Toàn	Chủ tịch	28/02/2019		
2.	Ông Đỗ Hữu Hướng	Thành viên HĐQT độc lập	28/02/2019		
3.	Ông Phạm Ngọc Khanh	Thành viên	25/09/2019		
4.	Ông Mai Công Quyết	Thành viên	31/10/2020		
5.	Ông Phạm Mạnh Hùng	Thành viên	19/04/2022		21/04/2023
6.	Ông Nguyễn Văn Ngữ	Thành viên	21/04/2023		

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

Stt	Họ & Tên	Chức vụ	Sở hữu cá nhân		Sở hữu theo ủy quyền		
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Mai Công Toàn	Chủ tịch	952.100	9,39%	0	0%	
2	Ông Đỗ Hữu Hướng	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%	0	0%	
3	Ông Phạm Ngọc Khanh	Thành viên	0	0%	0	0%	
4	Ông Mai Công Quyết	Thành viên	0	0%	0	0%	
5	Ông Nguyễn Văn Ngữ	Thành viên	0	0%	0	0%	

- Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có.
- Chức danh quản lý tại các công ty khác:

Stt	Họ & Tên	Chức vụ	Chức danh quản lý tại công ty khác
1	Ông Mai Công Toàn	Chủ tịch	- Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Cty CP Xi măng Tây Đô. - Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Cty CP Bê tông Tây Đô. - Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô. - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Truyền

Scanned with CamScanner

Stt	Họ & Tên	Chức vụ	Chức danh quản lý tại công ty khác
			thông Xi măng Tây Đô.
2	Ông Đỗ Hữu Hướng	Thành viên HĐQT độc lập	- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô. - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô.
3	Ông Phạm Ngọc Khanh	Thành viên	- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô. - Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô.
4	Ông Mai Công Quyết	Thành viên	- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô.
5	Ông Nguyễn Văn Ngữ	Thành viên	

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty chưa thành lập các tiểu ban.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Căn cứ vào chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ đã được Điều lệ Công ty và pháp luật quy định, HĐQT trong năm qua đã quyết định các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, gồm các nội dung sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2023/QĐ.HĐQT-SDC	11/02/2023	Thành lập Ban chỉ huy, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.
2	02/2023/QĐ.HĐQT-SDC	11/02/2023	Thành lập Ban huấn luyện đào tạo vận hành thiết bị.
3	03/2023/QĐ-HĐQT	09/03/2023	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc.
4	01/2023/NQ-HĐQT	06/03/2023	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
5	02/2023/NQ-HĐQT	26/04/2023	Về việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại ngân hàng BIDV Cần Thơ.
6	03/2023/NQ-HĐQT	25/07/2023	Vay vốn ngắn hạn tại ngân hàng Vietcombank Tây Cần Thơ.
7	04/2023/NQ-HĐQT	25/07/2023	Vay vốn trung hạn tại ngân hàng Vietcombank Tây Cần Thơ.
8	05/2023/NQ-HĐQT	03/08/2023	Chi trả cổ tức năm 2022.
9	06/2023/NQ-HĐQT	07/08/2023	Chi trả cổ tức năm 2022 (thay thế cho Nghị quyết 05/2023/NQ-HĐQT ngày 03/08/2023).

Scanned with CamScanner

1.4. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

Không có.

1.5. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm

Không có.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Họ & Tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Vũ Xuân Nguyên	Trưởng BKS	21/04/2023		
2	Ông Vũ Xuân Nguyên	Thành viên	19/04/2022		21/04/2023
3	Ông Nguyễn Như Tiến	Thành viên	21/04/2023		
4	Ông Nguyễn Đoàn Khuê	Thành viên	21/04/2023		
5	Ông Đoàn Văn Cường	Thành viên		19/04/2022	21/04/2023
6	Ông Vũ Bá Chiến	Trưởng BKS	19/04/2022		21/04/2023

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

Stt	Họ & Tên	Chức vụ	Sở hữu cá nhân		Sở hữu theo ủy quyền		
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Vũ Xuân Nguyên	Trưởng BKS	0	0%	0	0%	
2	Ông Nguyễn Như Tiến	Trưởng BKS	0	0%	0	0%	
3	Ông Nguyễn Đoàn Khuê	Thành viên	0	0%	0	0%	

- Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có.

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Stt	Ngày	Nội dung
1	06/03/2023	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
2	21/04/2023	Họp phiên đầu sau bầu của tại ĐHĐCĐ TN 2023, bầu trưởng ban kiểm soát.
3	26/04/2023	Về việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại ngân hàng BIDV Cần Thơ.
4	25/07/2023	Vay vốn ngắn hạn tại ngân hàng Vietcombank Tây Cần Thơ.

Scanned with CamScanner

Stt	Ngày	Nội dung
5	25/07/2023	Vay vốn trung hạn tại ngân hàng Vietcombank Tây Cần Thơ.
6	03/08/2023	Chi trả cổ tức năm 2022.
7	07/08/2023	Chi trả cổ tức năm 2022 (thay thế cho Nghị quyết 05/2023/NQ-HĐQT ngày 03/08/2023).

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

- **Hội đồng quản trị**

Đơn vị: VNĐ

Stt	Họ & Tên	Chức vụ	Thù lương	Thưởng	Thù lao
1.	Ông Mai Công Toàn	Chủ tịch	2.304.000.000	1.034.344.284	120.000.000
2.	Ông Đỗ Hữu Hướng	Thành viên HĐQT độc lập	-	-	120.000.000
3.	Ông Phạm Ngọc Khanh	Thành viên	-	-	120.000.000
4.	Ông Mai Công Quyết	Thành viên	-	-	120.000.000
5.	Ông Nguyễn Văn Ngữ	Thành viên	-	-	80.000.000
6.	Ông Phạm Mạnh Hùng	Thành viên	-	-	40.000.000
	Tổng Cộng		**2.304.000.000**	**1.034.344.284**	**600.000.000**

- **Ban Giám đốc**

Đơn vị: VNĐ

Stt	Họ & Tên	Chức vụ	Thù lương	Thưởng	Thù lao
1.	Ông Nguyễn Văn Cường	Tổng Giám đốc	588.234.752	57.069.840	
2.	Ông Lê Văn Đáng	Phó Tổng Giám đốc	300.970.032	7.000.000	
	Tổng Cộng		**889.204.784**	**64.069.840**	

- **Ban Kiểm soát**

Đơn vị: VNĐ

Stt	Họ & Tên	Chức vụ	Thù lương	Thưởng	Thù lao
1.	Ông Vũ Bá Chiến *(Bổ nhiệm ngày 19/4/2022 Miễn nhiệm ngày 21/4/2023)*	Trưởng BKS			40.000.000

Scanned with CamScanner

Stt	Họ & Tên	Chức vụ	Thù lương	Thưởng	Thù lao
2.	Ông Đoàn Văn Cường *(Bổ nhiệm ngày 19/4/2022 Miễn nhiệm ngày 21/4/2023)*	Trưởng BKS			20.000.000
3.	Ông Vũ Xuân Nguyên	Trưởng BKS			100.000.000
4.	Ông Nguyễn Như Tiến	Thành viên			40.000.000
5.	Ông Nguyễn Đoàn Khuê	Thành viên			40.000.000
	Tổng Cộng				**240.000.000**

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Không có.

3.3. Hợp đồng, hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có.

3.3. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty tuân thủ tuyệt đối Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được Đại hội cổ đông thông qua ngày 25/09/2019.

4. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

4.1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến kiểm toán Chấp nhận toàn bộ báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023.

4.2. Báo cáo tài chính năm 2023

Báo cáo tài chính năm của Công ty mẹ và hợp nhất đã kiểm toán được đăng trên webside của Công ty Cổ Phần SADICO Cần Thơ: https://sadico.com.vn/danh-muc-bai-viet/21/bao-cao-tai-chinh.

CÔNG TY CP SADICO CẦN THƠ

M.S.D.N: 1800156252 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ
Q. BÌNH THỦY - TP. CẦN THƠ

Mai Công Toàn

Scanned with CamScanner

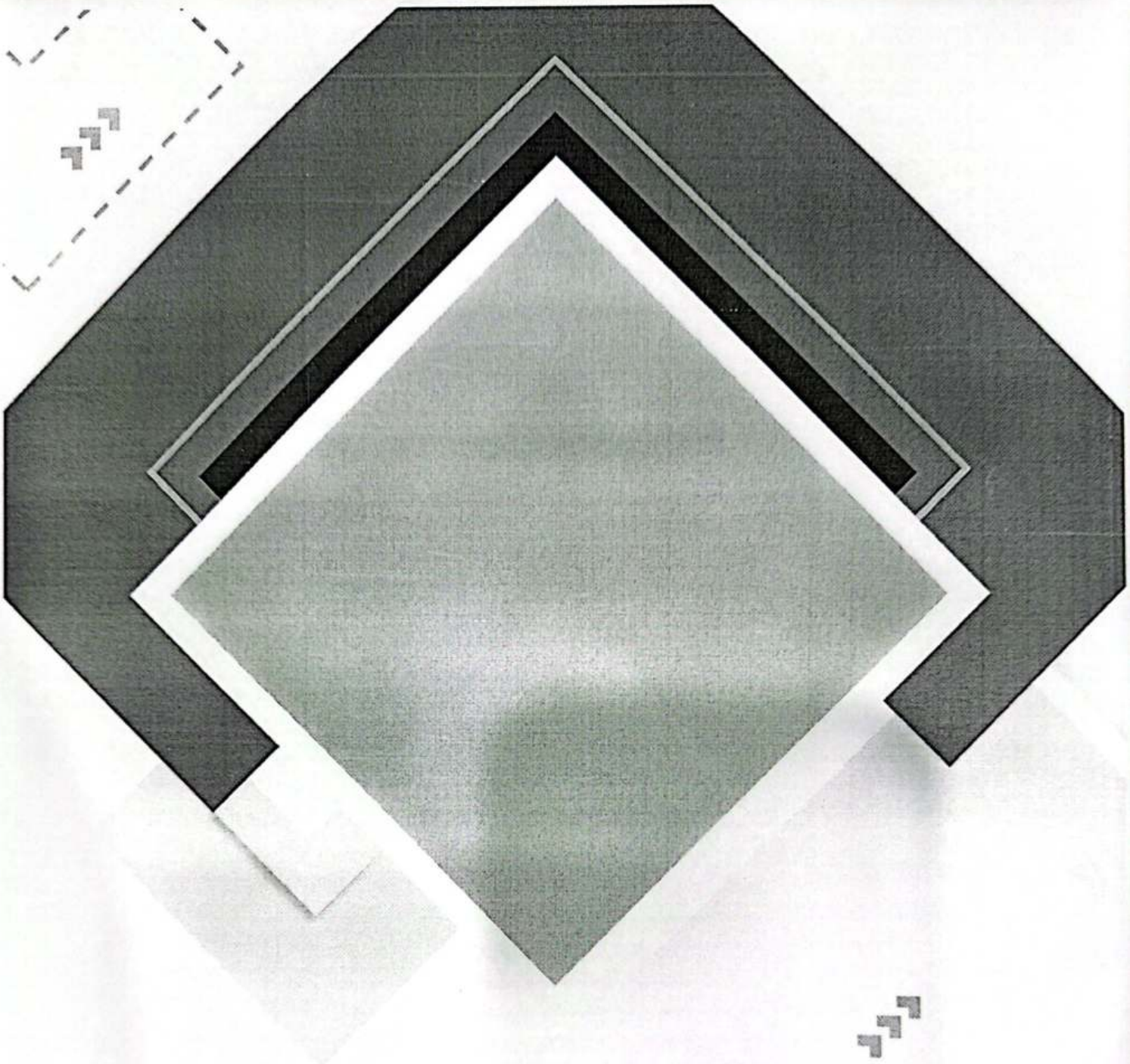

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng Tháng 8, P. Bùi Hữu Nghĩa,
Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

Điện thoại: 0292.3815108

Fax: 0292.3821141

Website: www.sadicocantho.com.vn

Scanned with CamScanner